



●張りきるお茶の間「レイトショー」のホスト—大野しげひさ
妻子のためにもエロイヤンヤコラ

DEATH IN MIDSUMMER

YUKIO MISHIMA

Table of Contents

Mối tình của vị cao tăng chùa Shiga

Lời người dịch

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Tham khảo

Chú Thích

Mối tình của vị cao tăng chùa Shiga

Shigadera shônin no koi - Mishima Yukio

Nguyễn Nam Trân biên dịch và chú thích

**Trích từ tập truyện Chết giữa mùa hè (Death in
Midsummer and other stories)**



Mishima Yukio, 1967

(Ảnh Shinchô Bunko)

Lời người dịch

Năm 1946, Jean Cocteau (1889-1963) dựng phim Giai Nhân và Ác Thú (La Belle et La Bête). Năm 1954, Mishima Yukio cho đăng lần đầu tiên Mỗi Tình Của Vị Cao Tăng Chùa Shiga (Shigadera Shônin no Koi). Cả hai đều khai triển đề tài tình yêu tuyệt đối qua sự hòa điệu giữa những đối tượng mà bản chất vốn không thể hòa điệu nếu không nói là tương phản. Dựa trên một chi tiết nhỏ từ pho sách cũ, Mishima đã khéo dàn dựng rồi miêu tả biến chuyển bên trong tâm lý hai nhân vật chính, đúc ra hai tượng trưng. Điều đó làm cho bối cảnh của đoản thiên này giống như thế giới quan niệm có tính phổ quát thấy trong lớp lang một vở tuồng Nô hiện đại mà ông thường viết.

Trong cuộc đời, có những mối tình ngắn ngủi thoáng đến thoáng đi, hoặc kéo dài "trong một tháng trong một năm" như cách nói của nhà văn nữ F. Sagan. Cũng có những mối tình lâu dài "tưởng trong giây phút mà thành thiên thu" hay "đem xuống tuyền đài chưa tan". Nhưng tất cả không biết đáng kể hay không nếu đem đặt bên cạnh mối tình lạ lùng của vị cao tăng chùa Shiga.



Ảnh Editions Gallimard

Một

Chưa chịu bỏ công khảo chứng gì cả mà đã bắt đầu vào chuyện, tôi xin chịu mang tiếng là người không chuẩn bị kỹ càng. Căn cứ duy nhất tôi có hiện nay chỉ là truyền thuyết chép lại trong Thái Bình Ký ^[1] quyển 37. Và như quý vị đều biết, nếu đem so sánh với câu truyện đời xưa liên quan đến ông tiên Nhất Giác ^[2] bên Thiên Trúc thì chi tiết về mối tình của vị cao tăng chùa Shiga ^[3] trong quyển sách vừa nhắc đến chỉ có thể xem như là quá sơ sài.

Trong thâm tâm, tôi thực tình không định tìm hiểu sự thể mối tình lạ lùng đó mà chỉ đơn thuần muốn biết biến chuyển tâm lý của các nhân vật thế nào thôi. Trong lòng họ, lúc ấy chắc có sự rối ren do xung khắc giữa tình yêu và tín ngưỡng. Bên trời Tây, không thiếu gì trường hợp như vậy nhưng ở Nhật Bản, chuyện đó kể ra rất hiếm. Trong yếu tố tình yêu của kiếp này rõ ràng đã thấy chen vào vấn đề những kiếp về sau. Cuộc sống hiện tại và những kiếp tương lai tranh giành chỗ đứng không những trong tâm trí của vị lão tăng mà của cả người đàn bà được ông yêu. Phóng đại một chút thì câu chuyện tình của họ được thành hình đúng vào thời điểm cấu trúc của cái thế giới hai người tưởng tượng đang ở trong một trạng thái chênh vênh, chưa biết sẽ sụp đổ hay không. Nếu nói cho chính xác thì vào thời của hai người nghĩa là khoảng giữa triều Heian ^[4] về sau, tư tưởng Tịnh Độ ^[5] rất phổ biến trong dân chúng nhưng chưa hẳn là một tín ngưỡng mà chỉ là sự khám phá một thế giới vô cùng rộng lớn bằng tâm trí.

Theo sách Vãng Sinh Yếu Tập ^[6] của đức tăng thống Huệ Tâm ^[7] thì cho dù có nói đến thập lạc tức mười điều vui thỏa để ca ngợi cõi Tịnh Độ thì chỉ mới làm cái việc kể sơ sơ về một sợi lông trên chín bộ lông bò ^[8]. Mười điều vui thỏa ấy là cái vui "thánh chúng lai nghênh", cái vui "liên hoa sơ khai", cái vui "thân tướng thần thông", cái vui "ngũ diệu cảnh giới", cái vui

"khoái lạc vô thoái", cái vui "dẫn tiếp kết duyên", cái vui "thánh chúng câu hội", cái vui "kiến Phật văn pháp", cái vui "tùy tâm cúng Phật" và cái vui "tăng tiến Phật đạo". Đất trên cõi Tịnh Độ là lưu ly, đường trên Tịnh Độ do những sợi dây vàng dệt lại mà thành. Mặt đất tiếp liền nhau, không thấy bến bờ. Mỗi một khu vực trên đó đều có năm trăm ức cung điện lầu đài làm bằng bảy thứ quý giá : kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, san hô, mã não [9] và mỗi giường nằm cần đây châu báu đều có những lớp vải vóc tuyệt đẹp trải lên. Trong điện trên lầu có không biết cơ man nào các vị thần tiên đang cùng nhau tấu nhạc, cất tiếng ca hát tán tụng công đức của Như Lai. Trong sân những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu gác đều có hồ tắm mát. Hồ bằng hoàng kim thì dưới đáy trải một lớp cát bằng bạch ngân còn hồ lưu ly thì có cát thủy tinh. Mặt trước hồ bao phủ bằng một vùng sen lấp lánh ánh sáng, khi gặp làn gió nhẹ lại lay động và sinh ra muôn màu muôn vẻ. Thêm vào đó, những loài chim như vịt trời, ngỗng, uyên ương, hạc, khổng tước, anh vũ, già-lãng-tần-gia [10] (loài chim có khuôn mặt mỹ nhân và giọng ca thánh thót) cũng như những giống chim có trăm sắc quý, ngày đêm không ngừng cất tiếng lãnh lót để ngợi ca Đức Phật. Thế nhưng cho dù tiếng hát có ngọt ngào đến đâu, nếu trên đó tập hợp đông đảo chim chóc như thế này thì quả là có hơi ồn ào.

Những khoảnh rừng bên hồ hay cạnh bờ sông toàn loại cây quý giá. Lùm cây bằng vàng tía, cành bạch ngân, hoa san hô, tất cả soi bóng trên mặt nước trong như gương. Trên tầng trời rộng, không có gì ngoài những sợi dây báu đong đưa không biết bao nhiêu là quả chuông cũng là báu vật, vang vọng thanh âm của Phật pháp nhiệm mầu. Ngoài ra còn biết bao nhiêu nhạc khí lạ lùng, không cần người đánh cũng phát ra tiếng và lan mãi về xa trên bầu trời trong vắt, hư không.

Nếu khi bụng đói muốn ăn gì tự nhiên sẽ thấy hiện ra trước mắt mình không biết bao nhiêu thứ kỳ trân mỹ vị trên mặt bàn thất bảo và trong những mâm bát cũng bằng thất bảo. Nhìn màu sắc, ngửi thấy mùi hương thoai bồng cảm thấy trở nên thanh khiết, no lòng và thân thể như được nuôi dưỡng đầy đủ.

Sau khi không cần phải ăn gì mà đã xong bữa cơm thì cả mâm bát lẫn bàn ăn thoát cái đã biến mất.

Quần áo cứ thế phủ lên người mình một cách tự nhiên, chẳng cần may khâu, giặt giũ, nhuộm màu hay tu sửa gì cả. Chẳng có đèn đuốc mà lúc nào ánh sáng cũng theo đến bên người. Không cần chi phòng ấm phòng lạnh, nhiệt độ trong năm luôn luôn thích ứng với thân thể. Trên cõi cực lạc đó lúc nào cũng tràn ngập trăm ngàn loại hương thơm dịu dàng và có những cánh sen không ngừng bay lá tả.

Vẫn theo chương nhan đề Quan Sát Môn trong Vãng Sinh Yếu Tập, những kẻ đến chiêm bái lần đầu sẽ không được phép vào sâu tận bên trong, họ chỉ được phép đứng ở bên ngoài và phải tập trung tất cả tinh thần cũng như trí tưởng tượng để hình dung ra cái bao la vô hạn của cõi Tịnh Độ. Dựa vào sự tưởng tượng để thoát ra khỏi giới hạn của tục giới là con đường ngắn nhất để lên đến nơi đó. Nếu ta có trí tưởng tượng phong phú, trước hết chỉ cần tập trung tinh thần vào một cọng sen. Từ đó, cọng sen sẽ mở cho ta những chân trời bát ngát.

Đóa sen, nếu nhìn dưới kính hiển vi và suy luận theo thiên văn học, là nền tảng của vũ trụ và cũng là một phương tiện giúp ta khám phá vũ trụ. Đầu tiên, trên mỗi một cánh hoa đã có sẵn tám vạn bốn nghìn đường gân, mỗi đường gân lại tỏa ra tám vạn bốn nghìn tia sáng. Hơn thế nữa, cho dầu đóa sen kia nhỏ bé thế nào, đường kính của nó không thể dưới hai trăm năm mươi du-tuần ^[11]. Nếu ta đồng ý với thuyết xem mỗi du-tuần là ba mươi dặm thì một đóa sen với đường kính bảy nghìn năm trăm dặm chỉ là một cái hoa thuộc loại nhỏ mà thôi.

Một đóa sen có tám vạn bốn nghìn cánh, giữa mỗi cánh lại có một trăm ức hạt trân châu phát ra mỗi viên cả ngàn tia sáng. Trên mỗi cái đài trưng bày những đóa hoa mỹ lệ như thế đều có bốn cột báu được dựng lên cao vút, từng trụ một giống như một ngàn vạn ức núi Tu Di ^[12]. Bức màn che trên mỗi trụ có dát năm trăm ức hạt ngọc quý, mà mỗi hạt đó lại chiếu rọi tám

vạn bốn nghìn tia sáng, mỗi tia lại sinh ra tám vạn bốn nghìn màu vàng khác nhau, và mỗi màu vàng lại còn biến ảo khôn lường.

Sự tập trung tâm trí để khám phá được hình ảnh đó gọi là Hoa Tọa Tưởng (Trầm tư về tòa sen nơi Phật ngự) và thế giới quan niệm, bối cảnh cho câu chuyện tình sau đây, cũng có qui mô ngang với thế giới tưởng tượng đó.

Hai

Sư cụ chùa Shiga là một vị lão tăng đạo đức cao dày.

Mày cụ trắng như tuyết, thân hình già nua mảnh khảnh đến nỗi phải dựa vào thiên trượng mới lê chân đi được.

Trong ánh mắt của con người đã dày công tu hành như cụ, cái gọi là cuộc sống trong kiếp hiện tại không có gì khác hơn là bụi bặm rác rưởi. Cây tùng con cụ tự tay trồng từ ngày mới về sống ở cái am này nay đã cao vút tận trời xanh, cành trên ngọn vi vu đón gió. Nhà tu hành xa lánh cõi đời ô trọc này đã lâu như thế thì có lẽ trong lòng cũng tưởng đã an nhiên, và thâm nghĩ không còn điều gì đủ làm mình lo lắng nữa.

Cho nên khi nhìn những kẻ giàu sang, vị lão tăng không khỏi nở một nụ cười thương cảm và thâm hỏi tại sao họ không ý thức được rằng những khoái lạc mình đang tìm đến chỉ là mộng ảo. Khi gặp mặt một người đàn bà dung nhan xinh đẹp, ngài chỉ thấy tội nghiệp cho mấy gã đàn ông còn vướng vào vòng phiến não, nổi trôi trong chốn mê lầm.

Nếu như con người không còn có một sự đồng cảm nào với động cơ đang xoay vần sự sống của kiếp hiện tại thì kể từ giây phút đó, cuộc đời trở thành bất động. Trong con mắt của vị lão tăng, ông chỉ thấy cái tương bất động của cuộc đời. Nó vốn vẹn là bức tranh vẽ trên mặt giấy hay bức địa đồ của miền đất xa lạ nào đó. Khi con người đạt đến chỗ dứt bỏ được mọi đam mê phiến não, sẽ không còn biết cả sợ hãi. Do đó, vị lão tăng không hiểu vì có gì lại phải có địa ngục nữa. Cụ biết rõ là, trong mọi tình huống, cái kiếp hiện tại không còn có uy quyền gì đối với mình cả nhưng vốn là người khiêm tốn, không bao giờ cụ nghĩ rằng ấy là kết quả công đức tu hành.

Nói về thân thể thì cụ hầu như gãy rạc. Khi có dịp nhìn lại mình, những lúc như khi tắm rửa, cụ lấy làm vui sướng khi thấy chỉ còn lớp da khô đét bọc lấy bộ xương mảnh mai. Thân thể đến mức này thì có thể coi như đã thuộc về người nào khác và cụ có thể sống một cách hòa hợp bình yên với nó. Để nuôi thân, có lẽ thức ăn ở cõi Tịnh Độ thích hợp cho cụ hơn hơn là đồ ăn thức uống ở chốn trần gian.

Đêm đêm nằm ngủ, cụ chỉ mơ mình đang ở trong cõi Tịnh Độ. Thế rồi khi choàng mình tỉnh giấc, cụ cảm thấy buồn vì hiểu rằng sống trong kiếp hiện tại chỉ là vương mắc vào một giấc mộng đầy những biến đổi đau thương.

Vào xuân, gặp tiết thưởng hoa, người kinh đô đổ xô đến thôn Shiga. Điều đó không phiền hà gì cho vị lão tăng bởi vì từ lâu, cái tâm cụ đã an nhiên không còn bị dao động trước người đời. Một buổi chiều nọ, cụ lê thiên trượng, từ thảo am lần bước xuống ven hồ. Lúc đó bóng tối đã len vào những tia nắng yếu, mặt hồ không thoáng gọn. Một mình bên bờ nước, vị lão tăng thực hành phép Thủy Quán Tưởng (Trầm Tư Về Nước) [13]. Cũng vào lúc ấy, có chiếc xe bò kéo của một nhà quyền quý đang đi vòng hồ, tiến gần và ngừng lại bên cạnh chỗ vị lão tăng đang đứng. Đó là chiếc xe ngựa của hoàng phi Kyôgoku [14]. Nàng đến Shiga để thưởng thức tiết xuân và trên đường về, như muốn chào từ biệt cảnh hồ, đã cho xe ngừng lại, vén bức rèm tò vò bên song lên ngắm cảnh.

Vị lão tăng bất giác nhìn về hướng đó. Và vẻ yêu kiều của bà phi bỗng đập vào mắt cụ! Trong một giây, ánh mắt của vị lão tăng và hoàng phi gặp nhau. Vì đôi mắt của vị cao tăng vẫn đăm đăm không rời nên bà phi cũng không tránh né. Tuy không thể khoan dung trước những cái nhìn vô lễ nhưng người đứng trước mặt mình là một nhà sư già khổ hạnh nên nàng không thấy trong ánh mắt kia có một động cơ trần tục của thường nhân.

Bà phi vội rủ rèm cửa xuống và chiếc xe bò lại bắt đầu chuyển bánh. Xe qua khỏi ngọn đèo Shiga rồi mất hút trên con đường về hướng kinh đô. Có lẽ khi trời chập tối, xe sẽ nương theo con đường qua Ngâm Các Tự để vào

thành. Vị lão tăng vẫn đứng lặng nhìn theo cho đến khi cỗ xe nhỏ dần và khuất bóng sau những lùm cây.

Cái kiếp hiện tại bị cụ khinh rẻ chỉ cần một nháy mắt đã đủ sức để trả thù vị cao tăng bằng cái sức mạnh khủng khiếp của nó. Kẻ tưởng mình đã bình yên chân vai nay sắp sửa thành trúc chẻ ngói tan.

Khi trở về am, vị lão tăng ra trước Phật đường, cố niệm danh hiệu Đức Thế Tôn nhưng chỉ thấy hình ảnh của những vọng tưởng ngoi lên khuấy phá. Cụ tự nhủ hình dáng đẹp đẽ kia chỉ là một ảo ảnh, xác thịt đó hiện ra trong chốc lát nhưng rồi sẽ bị hủy diệt. Tuy đã hết sức chống chế nhưng vẻ đẹp không diễn tả nổi của bà phi vừa đánh gục cụ trong một khoảnh khắc bên hồ đã ràng buộc tâm hồn cụ bằng một sức mạnh chưa từng thấy và đến từ một chốn xa vời. Mặt khác, dù trên phương diện nào, cụ cũng không còn trẻ nữa để có thể định ninh rằng cảm xúc đang có là một trò đùa ranh mãnh của xác thịt đối với mình. Xác thịt là cái không thể thay hình đổi dạng một sớm một chiều như thế. Chỉ có thể hiểu là tinh thần của cụ đã biến chất như vừa ngâm trong một thứ độc dược mạnh như thần và hiệu lực tức khắc.

Vị lão tăng biết giữ giới, cụ chưa từng đụng đến thân xác phụ nữ. Nhờ sự chiến đấu với bản thân để tránh điều đó tự thời trẻ, cụ đã hiểu rằng xác thịt đàn bà không có gì khác hơn là đối tượng của nhục dục. Xác thịt thuần túy duy nhất chỉ có trong trí tưởng tượng. Bởi vì xem xác thịt là một cái gì trừu tượng chứ không hiện thực cho nên cụ đã dựa vào sức mạnh của tinh thần để chiến thắng được nó. Cụ đã thành công, và cho đến nay, trong số những người quen biết với cụ, không có một ai bợn chút nghi ngờ về sự thành công đó.

Thế nhưng khuôn mặt của người đàn bà đã vén rèm cánh cửa tò vò để nhìn quanh hồ, tuy là xác thịt đấy nhưng có một vẻ hồn nhiên sáng ngời mà cụ không biết đặt cho nó cái tên nào. Để một thoáng hi hữu này hiện ra trước mắt, chỉ có lối suy nghĩ duy nhất là trong chốn sâu thẳm của tâm hồn cụ, phải có cái gì ngậm ngậm ẩn núp và đánh lừa được cụ từ lâu lắm rồi nhưng

nay mới xuất đầu lộ diện. Chính nó, cái kiếp hiện tại này, vốn yên tĩnh từ bấy nhiêu lâu, đã đột ngột bước ra từ một tấm tranh và bắt đầu khuấy động.

Cụ thấy mình như người hai tay bị tai và đứng giữa đường lớn trong kinh đô, nơi ngựa xe qua lại đông đúc. Thế rồi người đó bất chợt buông tay. Lúc ấy, tiếng động ồn ào trên đường phố sẽ ùng ùng nhất loạt bao vây. Cảm thấy cuộc sống chuyển động, nghe được âm thanh của nó bên tai tức là đã nhập sâu vào vòng trong của kiếp hiện tại vậy. Đối với một người đã đoạn tuyệt với cuộc đời như vị lão tăng, đây là giây phút cụ tìm về mối liên hệ cũ.

Giờ đây, giữa khi đang đọc kinh, nhiều khi cụ bắt gặp mình đang buông tiếng thở dài nã nuột. Tưởng rằng phong cảnh thiên nhiên làm mình chia trí, cụ bèn đưa mắt ra ngoài cửa am nhìn mây bay trên rặng núi chiều nhưng cụ không còn thưởng thức được vẻ đẹp mà chỉ thấy tâm hồn mình cũng đang bồng bênh và rối bời như đám mây bay. Lúc ngắm vầng trăng, tâm trí cụ cũng thường lạc qua hướng khác, còn khi đứng trước Phật đài những mong lòng được thanh tĩnh thì khuôn mặt của Đức Phật bỗng biến dạng và mang toàn đường nét của bà phi. Thế giới của vị lão tăng trở thành một vòng tròn chật hẹp: trong đó, vị lão tăng ở phía này và đối mặt với cụ là người đẹp cung đình.

Ba

Hoàng phi Kyôgoku quên bằng chuyện vị lão tăng chăm chú ngắm mình bên bờ hồ Shiga. Chỉ được ít lâu, tiếng đồn rồi cũng lọt vào tai, lúc ấy nàng mới chợt nhớ. Thì ra có người trông thôn bắt gặp cảnh nhà sư già đưa mắt nhìn theo chiếc xe ngựa của hoàng phi và biết rằng kể từ ngày đó cụ không còn bình thường nữa, mới đem báo lên một vị quan trong triều đang đến Shiga xem hoa.

Đối với tin đồn này, dĩ nhiên hoàng phi phản ứng bằng cách giả tảng như không. Nhưng vì lão tăng nổi tiếng là người đức độ trong triều, nếu tin đồn này là sự thực, kể ra nó cũng vượt ve chút lòng tự ái của nàng. Nhất là khi mà nàng đã chán ngấy sự đeo đuổi của đám đàn ông phàm tục.

Hoàng phi thừa biết là mình đẹp nhưng xưa nay nàng vẫn bị thu hút bởi những sức mạnh mạnh hơn nhan sắc ví dụ tôn giáo, vốn xem địa vị cao sang và nhan sắc của nàng là đồ bỏ đi. Vì lý do đó, nàng hết sức mộ đạo. Đã chán cõi đời tục lụy nên nàng đặt lòng tin vào giáo lý Tịnh Độ bởi vì nó dạy rằng tất cả những cái hoa mỹ của kiếp hiện tại đều là nhơ bẩn đáng tránh. Tôn giáo đã đem được nguồn an ủi đến cho một người mỗi một vì cuộc đời hào nhoáng cực điểm của thời mạt pháp.

Bọn vương tôn công tử chạy theo phụ nữ thường tôn sùng hoàng phi như hiện thân của tất cả cái tao nhã của thế giới cung đình. Nhân vì người đàn bà quý phái này chưa từng ban bố tình yêu cho một ai cho nên họ nhận xét như thế cũng đáng. Dưới mắt mọi người, hoàng phi tuy làm tròn phận sự người vợ nhưng không tỏ vẻ yêu hoàng đế tận đáy lòng. Hình như nàng chỉ mơ tưởng đến một thứ tình yêu không thể có trong cõi đời này.

Nhà sư chùa Shiga được tiếng là con người đức độ. Tuổi tác lại cao. Việc cụ hoàn toàn xa rời thế tục thì khắp nơi trong kinh thành, không ai không biết.

Nếu như tin đồn cho rằng cụ đả đuổi nhan sắc của bà phi là sự thật, có nghĩa là cụ sẽ hy sinh tất cả những kiếp về sau trên cõi tây thiên cực lạc đã đến trong vòng tay mình. Không thể có sự mất mát nào to tát hơn nhưng cũng không có món quà tặng nào vĩ đại hơn.

Hoàng phi không hề bị quyến rũ bởi những khách phong lưu trong cung đình, ngay cả trước những chàng trai trẻ đẹp, nàng cũng dửng dưng. Diện mạo của bọn đàn ông đó không có gì đáng kể. Phải là một người nào đó đem được cho nàng một tình yêu mạnh mẽ nhất, sâu sắc nhất. Nàng chỉ quan tâm đến con người như thế. Chỉ người đó may ra mới làm rung động trái tim nàng.

Đàn bà khi đã nuôi trong lòng một mục đích gì rồi thì quả là con vật đáng gờm. Nếu là một khách buôn hương bán phấn, nàng ta sẽ thỏa mãn nếu có ai đem của cải vật chất đời này đến cung phụng. Thế nhưng hoàng phi là người đã có đủ mọi thứ của cải, nàng chỉ đợi mỗi người đàn ông dám dâng hiến cho nàng của cải những cuộc đời sau.

Trong triều, tiếng đồn về sự si mê của vị cao tăng ngày càng lan rộng, đến nỗi hoàng đế cũng nhắc tới với giọng nửa đùa nửa thật. Hoàng phi không tỏ ra vui vẻ gì trước những lời bóng gió ấy, nàng chỉ giữ một thái độ lạnh lùng. Nàng biết rằng có hai lý do cho phép người trong triều có thể an tâm đùa cợt về một điều chính ra họ không được phép. Một là khi nói về sự si mê của vị lão tăng, họ muốn ca tụng cái nhan sắc đã đưa một nhà tu hành đạo đức cao vời đến chỗ lầm lạc, hai là họ tin rằng, trên thực tế, người đàn bà quý phái như nàng làm gì lại đi đáp lại mối tình của một cụ già.

Hoàng phi mừng tượng ra khuôn mặt của vị lão tăng mà nàng đã nhìn qua khung cửa chiếc xe nhưng khuôn mặt ấy không giống bất cứ khuôn mặt người đàn ông nào đã tỏ lòng yêu thương nàng từ trước đến nay. Sao tình yêu có thể nảy mầm từ trái tim của một người không có chút hy vọng gì để được ai yêu, đó là điều nàng không hiểu nổi! Nàng nhớ lại lối diễn tả kiểu "tình tuyệt vọng, nỗi thâm sâu" mà các thi nhân cung đình đã viết ra hòng

gợi được chút yêu thương trong lòng người đẹp đang thờ ơ với họ. Nếu đem so sánh với hoàn cảnh của vị lão tăng đang yêu, thì số phận của những anh chàng này còn khá hơn, dầu nàng không khỏi cảm thấy thơ phú họ viết chỉ là khuôn mòn sáo rỗng.

Chắc quý vị khi đọc đến đoạn này đều ý thức rằng hoàng phi không phải là hiện thân cho sự tao nhã cung đình mà chỉ là người mong chờ một mối tình lớn để đời mình có phần nào ý nghĩa. Cho dù ở địa vị cao sang, nàng chỉ là một người đàn bà, nếu không được yêu thì tất cả quyền lực trên đời chỉ là trống rỗng. Trong khi đàn ông chung quanh nàng dùng chiến tranh để tranh đoạt thì nàng cũng có cách của mình, cách thức rất đàn bà, để chinh phục thế giới. Nàng cười những người đàn bà quen biết đã xuống tóc đi tu bởi vì một người đàn bà tiếng là từ bỏ cuộc đời, làm sao có thể quay mặt lại với những gì mình đang có. Nàng nghĩ may ra đàn ông mới có thể vứt bỏ những gì họ có mà thôi.

Vị lão tăng đã một lần vứt bỏ cuộc đời. Cụ ta còn đáng mặt đàn ông hơn tất cả bọn công khanh. Và cũng như đã từng vứt bỏ cái kiếp hiện tại, lần này vì hoàng phi, cụ sẵn sàng vứt bỏ những kiếp tương lai.

Người đàn bà quyền quý và mộ đạo này nhớ đến Liên Hoa Tướng, phép tu cho nàng hình dung ra đóa hoa sen có bề rộng đến hai trăm năm mươi du-tuần. Thay vì một đóa sen nhỏ nhìn thấy trước mắt, chỉ có đóa sen vĩ đại như thế mới cân xứng với nguyện vọng của nàng. Cũng giống như khi nghe tiếng cây ngoài vườn thì thào trong gió, nàng thấy nó không có nghĩa lý gì đối với âm nhạc trên cõi Tịnh Độ lúc những hàng cây báu reo lên trước trận gió lành. Khi nàng nghĩ về những nhạc khí treo trên thượng giới, không người đánh cũng vang lên, mới thấy những loại đàn cầm hay sáo trong cung chỉ vây quanh mình toàn thứ âm thanh buồn bã, tẻ nhạt.

Bốn

Vị lão tăng chùa Shiga đang chiến đấu.

Suốt thời trẻ, trong khi còn phải chế ngự xác thịt, cụ có mục đích làm sao đạt đến cõi cực lạc trong một kiếp sau. Thế nhưng nay tuổi đã cao, trong cuộc chiến tuyệt vọng này, cái tình cảm cho rằng mình đã có những mất mát không thể nào tìm lại được không hề rời khỏi cụ.

Mối tình của cụ đối với bà phi không thể nào thành, sự thế đã rõ như ban ngày. Có còn gì để nghi ngờ! Mặt khác, cụ cũng hoàn toàn ý thức nếu còn vương vấn nàng, cụ chẳng thể nào siêu sinh Tịnh Độ. Vị lão tăng trong bao nhiêu năm sống cuộc đời an nhiên tự tại, nay chỉ vì một hành động xảy ra trong chớp mắt, đã bị bóng tối bủa vây, không thấy được tương lai.

Có thể lòng can đảm là cái từng giúp cụ trong quá khứ chiến thắng hồi trai trẻ đã bắt nguồn từ sự tự tin và lòng tự hào. Nó giúp cụ từ khước tất cả những khoái lạc mà nếu muốn, chỉ cần đi tìm là có ngay. Nhưng vị lão tăng giờ đây đã đánh mất lòng can đảm. Trước khi chiếc xe ngựa của bà phi tiến đến bên hồ Shiga, cụ những tưởng Niết Bàn của kiếp lai sinh đã đến trong vòng tay. Nay chợt tỉnh ra, cụ chỉ thấy chung quanh màn đen của kiếp hiện tại và không biết cái gì sẽ chờ đợi mình nếu còn muốn tiến thêm bước nữa.

Rồi những phép tu Hoa Tọa Tướng, Tổng Tướng Quán, Tạp Lực Quán đều trở thành vô dụng. Mỗi lần cụ bắt đầu tập trung tâm trí thì khuôn mặt mỹ miều của bà phi lại hiện ra. Đứng trước hồ, cụ đã thử lại phép Thủy Quán Tướng nhưng cũng bằng thừa. Từ phía dưới làn sóng lăn tăn, khuôn mặt đẹp như ngọc của bà phi chập chờn nổi lên.

Có thể suy ra đây là hậu quả tự nhiên của trạng thái yêu đương. Nó đã làm sự tập trung tư tưởng của vị lão tăng không những chẳng có lợi mà còn có

hại. Cụ bèn thử làm cho lòng mình lắng lại bằng cách để tán mạn sự suy nghĩ. Nếu cụ ngạc nhiên vì sự tập trung tư tưởng đã làm cho lòng mình mê lầm hơn, thì khi cố gắng chia trí để thoát ra khỏi nó, vô hình chung cụ đã chấp nhận sự mê lầm là có thật. Cụ cảm thấy bị đè bẹp dưới một sức ép, và thay vì chiến đấu chống lại nó trong tuyệt vọng, thì cứ từ bỏ chuyện chạy trốn nó mà tập trung tư tưởng để nghĩ về hình bóng của bà phi thì có khi còn khỏe đầu hơn.

Vị lão tăng tìm ra được niềm vui khi tô điểm chung quanh cái khuôn mặt huyền ảo của bà phi những hình ảnh tôn nghiêm như thể đang trang trí một pho tượng Phật. Làm như thế, đối tượng tình yêu của cụ mỗi lúc càng huy hoàng rực rỡ, mỗi lúc càng xa vời, càng khó có thể đụng đến. Thế nhưng điều đó làm lòng cụ tràn ngập niềm vui. Sao lại như thế? Đáng lý ra phải tạo ra hình ảnh bà phi trong thân xác một người đàn bà phàm tục, gần gũi với đời phàm tục mới là chuyện tự nhiên. Như thế thì cho dù chỉ là ảnh ảo, ít nhất nó cũng đem lại cho người đang yêu một đôi điều hữu ích.

Suy nghĩ về điều đó, vị lão tăng chợt nhận rằng hình ảnh bà phi mà cụ đã tô vẽ không chỉ hoàn toàn là vật chất và cũng không phải hoàn toàn là một hình ảnh chỉ có trong đầu. Cụ chỉ vẽ lại cái yếu tính của nàng đấy thôi. Tìm được cái yếu tính ấy trong hình ảnh người đàn bà là một điều hết sức lạ lùng nhưng không phải là chuyện bất khả. Cho dù vướng vào lưới tình, vị lão tăng đạo đức kia vẫn còn có khả năng đi tìm cái yếu tính bằng cách trừu tượng hóa sự vật, vì trong quá khứ cụ đã dày công tu hành. Hình dáng bà phi giờ đây đã nhập lại làm một với hình ảnh đóa hoa sen vĩ đại rộng đến hai trăm năm mươi du-tuần. Ngả lưng trên mặt nước và được vô vàn đóa sen nâng lên, thân hình của bà trải ra bao la, rộng hơn cả ngọn núi Tu Di, rộng hơn diện tích một vương quốc.

Vị lão tăng càng tạo ra hình ảnh một bà phi khó đạt đến chừng nào thì cụ càng phản bội giáo lý Đức Phật một cách lộ liễu chừng nấy. Lý do là nếu mỗi tình là một vật không thể đạt tới thì sự giải thoát linh hồn cũng không

thể nào đạt tới, bởi vì hai điều này đã buộc chặt với nhau. Vị lão tăng càng tuyệt vọng trong tình yêu bao nhiêu thì tâm trí cụ còn đâm rễ sâu vào trong những vọng tưởng và tà niệm. Chỉ có khi cụ còn coi tình yêu, cho dù xa vời, là một vật có thể đạt được thì cụ mới còn khả năng từ bỏ nó. Mỗi tình vô vọng đối với một đối tượng không đạt đến được như bà phi sẽ bất động, muốn bỏ cũng không được, khác gì một hồ nước đọng bao trùm cả mặt đất, không thể đổ đi đâu.

Không hiểu vì sao vị lão tăng mong mỏi được nhìn khuôn mặt của bà phi một lần nữa nhưng cụ chỉ sợ rằng khi nhìn khuôn mặt nay đã nhập lại làm một với đóa hoa sen vĩ đại, nó sẽ sụp đổ, tan biến mất đi chẳng! Nếu chuyện đó xảy ra thì cụ nhất định sẽ ngộ đạo và lần này được giải thoát. Nhưng chính viễn tượng này cũng làm cho cụ sợ hãi.

Tình yêu vô vọng của vị lão tăng bắt đầu tìm đủ mọi mưu mẹo kỳ lạ giúp cụ tự đánh lừa. Cuối cùng, khi lấy quyết định lên đường đến gặp bà phi, cụ những tưởng đã chữa trị được phần nào chứng bệnh xâm nhập và hành hạ mình bấy lâu. Cái niềm vui khó tả đã đến khi lấy được quyết định chỉ là kết quả sự ngộ nhận là mình đã có thể thoát ra khỏi nanh vuốt của tình yêu.

Năm

Không một ai trong đám hầu cận của hoàng phi tỏ ý hoài nghi về hành vi của nhà sư già mệt nhọc dựa vào thiên trượng có đầu hình chim câu [15] đứng trầm ngâm ở một góc vườn trong ngự sở. Bóng dáng những nhà tu hành hay bọn khất thực đến bên vườn để cầu xin bố thí không phải là chuyện lạ lùng.

Một thị nữ vào bẩm với hoàng phi. Nàng hững hờ nhìn qua bức màn về hướng đó. Dưới bóng những chùm lá non, nhà sư già tiều tụy trong lớp áo tu đen sồn với dáng ủ rũ. Nhìn một đôi, hoàng phi nhận ra người đang đứng đó đúng là vị lão tăng có lần bắt gặp bên bờ hồ Shiga, nàng mới biến sắc.

Sau một lúc chần chờ không biết phải xử trí thế nào, nàng ra lệnh cho mọi người không cần phải để ý làm gì tới người đang đứng trong vườn. Bọn thị nữ vâng lời, để mặc nhà sư.

Lòng hoàng phi dậy lên một nỗi lo lắng. Lần đầu tiên nàng cảm thấy như vậy.

Trong cuộc đời mình, nàng đã từng gặp biết bao người chối từ cuộc sống hiện tại nhưng chưa bao giờ gặp mặt một người dám vứt bỏ những kiếp tương lai. Gặp người đó cũng như thấy một điềm gở. Điều này khiến nàng đâm ra sợ hãi. Tất cả những khoái cảm nàng tưởng tượng ra khi nghĩ về mối tình của vị lão tăng bỗng tan biến đâu mất. Nếu mối tình ấy trọn vẹn đến nỗi cụ dám từ chối và dâng cho nàng tất cả những kiếp về sau thì những kiếp lai sinh đó cũng không thể lọt vào tay nàng mà không tì vết.

Bà phi ngắm nghía y trang hoa lệ và hai bàn tay đẹp đẽ của mình rồi nhìn nhà sư già nua xấu xí trong manh áo sồn rách đang đứng bên một góc vườn. Kết hợp được hai thứ hoàn toàn đối nghịch như thế thì chỉ có thể là nhờ hấp

lực của địa ngục. Hình ảnh đó không giống chút nào với những gì đã xảy ra trong một giấc mộng huy hoàng từng đến với nàng. Giờ đây vị lão tăng là một người ngoi lên từ đáy âm ty chứ không có dung nghi đức độ cao dày và quang ánh sáng của cõi Tịnh Độ tỏa sáng sau lưng như nàng từng mơ. Cái ánh sáng tượng trưng cho cõi Tịnh Độ toát ra từ con người ấy nay hoàn toàn mất dạng. Không thể nhầm lẫn được, đó vẫn là vị lão tăng nàng đã thấy bên bờ hồ Shiga, nhưng cố sao, nay lại giống một người hoàn toàn khác.

Cũng như tất cả những người sống trong cung cấm, hoàng phi Kyôgoku có khuynh hướng dè dặt đối với cả tình cảm của mình. Khi có cái gì lý ra làm cho mình cảm động hiện ra trước mắt, nàng vẫn giữ thái độ e dè đó. Cho dầu nhìn rõ bằng chứng mỗi tình của vị lão tăng, một mối tình không gì cao cả hơn mà nàng đã ước mơ tự thuở nào, hoàng phi chỉ cảm thấy thất vọng vì không dè nó chỉ biểu hiện dưới dáng dấp quá đỗi tầm thường.

Dựa vào thiên tượng lê bước tới được kinh đô, vị cao tăng chùa Shiga hầu như quên hết mệt mỏi. Khi lén đến khu vườn gần nơi ngự sở của hoàng phi Kyôgoku và nghĩ rằng người đàn bà yêu dấu có lẽ đang ở phía sau rèm, cụ như người vừa bước ra từ những cơn mộng ảo.

Bây giờ, khi tình yêu của cụ trở thành thanh khiết vô trần, hình ảnh kiếp lai sinh bắt đầu lôi cuốn cụ trở lại. Vị lão tăng có cảm tưởng cụ chưa bao giờ tưởng tượng cõi Tịnh Độ có thể mang một hình thái cụ thể đơn thuần như thế này. Sự mong ngóng được về cõi Tịnh Độ ai ngờ cũng giống như tình yêu nhục cảm. Giờ đây, cụ chỉ còn cần làm một thủ tục sau cùng là đến gặp bà phi để thổ lộ tình yêu của mình thì đủ xóa sạch được những vọng tưởng mê lầm của kiếp hiện tại bấy lâu gây chướng ngại không cho cụ đạt đến những kiếp lai sinh. Chỉ cần có bấy nhiêu thôi!

Khom tẩm thân già trên thiên tượng để đứng cho vững, đối với cụ bây giờ cũng là chuyện nặng nhọc. Ánh nắng chói chang của một ngày tháng năm xen qua kẽ lá đổ xuống đỉnh đầu. Cụ thấy choáng váng, bao nhiêu lần phải bám chặt lấy cây gậy. Nếu bà phi sớm nhận ra điều đó và mời cụ vào thì có

thể thủ tục sẽ hoàn thành chóng vánh. Và lúc đó, cánh cửa của cõi Tịnh Độ cực lạc sẽ mở ra chờ đón cụ. Vị lão tăng trông đợi mỗi điều ấy. Cụ mệt đến gần lá nhưng vẫn ráng tựa vào cây gậy mà chờ. Mãi đến khi trời đã về chiều. Thế rồi bóng tối dâng lên. Dù vậy vẫn chưa có tín hiệu gì từ phía bà phi.

Dĩ nhiên hoàng phi làm thế nào biết được vị lão tăng đã nhìn thấy cõi Tịnh Độ đằng sau hình ảnh của nàng và thông qua nàng. Nàng nhìn về mảnh sân đằng trước xuyên qua bức rèm. Nhà sư già vẫn đó. Ánh nắng chiều xế xuống sân. Cụ hãy trợ trợ.

Hoàng phi bỗng cảm thấy sợ hãi. Bà ngỡ người đứng trước mặt mình chính là hồn oan của những vọng tưởng mê lầm mà kinh kệ nhiều lần nhắc tới. Bà cảm thấy nỗi lo âu bị đọa địa ngục dâng lên trong người. Làm cho vị cao tăng đạo đức như thế vướng vào mỗi mê lầm thì nhất quyết cõi Tịnh Độ sẽ không bao giờ tiếp nhận nàng. Chỉ có địa ngục với những cảnh tượng khủng khiếp của nó thường ngày vẫn nghe nói sẽ đến với nàng thôi. Lúc này thì hình ảnh của tình yêu tuyệt đỉnh mà nàng ao ước đã bị phá vỡ. Được người khác yêu như trường hợp của nàng chỉ là chịu sự đọa đày trong địa ngục. Khác hẳn viễn tượng đẹp đẽ về nàng mà vị lão tăng nhìn thấy, cái mà nàng thấy chỉ là sự khủng khiếp của địa ngục xuyên qua nhà sư già.

Thế nhưng là con người kiêu hãnh, bà phi không dễ dàng gì để cho nỗi sợ hãi đó khuất phục. Mặc kệ, nhà sư già có đợi chờ đến lúc ngã quỵ thì đã sao! Khi đưa mắt nhìn ra ngoài qua tấm rèm và thấy hình dáng nhà sư đáng lẽ đã ngã gục vẫn còn lạng lẽ trơ ra đó, bà không khỏi cảm thấy bực bội.

Màn đêm rơi xuống. Thêm có ánh trăng dọi vào, dáng gầy guộc của nhà sư đang chầu chực trông chẳng khác nào một bộ hài cốt.

Hoàng phi Kyôgoku lo âu đến nỗi không tài nào nhắm mắt. Chẳng thèm nhìn ra ngoài rèm nữa, nàng quay lưng lại hướng ấy. Tuy nhiên nàng vẫn cảm thấy tia nhìn của vị sư già. Ôi thôi, mỗi tình này không phải là một mối

tình tâm thường. Thế nhưng sự sợ hãi được yêu và sự sợ hãi phải bị đọa địa ngục, ngược lại đã làm cho bà tập trung được tâm trí khẩn nguyện để được thác sinh vào cõi Tịnh Độ. Đó là cõi Tịnh Độ mà bà ấp ủ trong lòng và quyết tâm giữ gìn cho nó không bị tổn hại. Cõi Tịnh Độ của bà không giống cái cõi Tịnh Độ của vị cao tăng vì nó không can dự gì đến mỗi tình của cụ đối với nàng. Nàng nghĩ rằng nếu như mình cất tiếng gọi nhà sư, cái cõi Tịnh Độ nàng đang khẩn nguyện tìm về sẽ bị sụp đổ tan tành.

Nàng tự nhủ tình yêu một chiều của vị cao tăng đâu có liên hệ gì đến mình. Cụ ta tự ý yêu như thế mặc cụ. Đâu có chút lý do nào ngăn cản được con đường đi về cõi Tịnh Độ của mình!

Dù suy nghĩ như vậy, khi đêm càng khuya và trời càng thấm lạnh thì bà phi cũng mất dần tự tin. Mới đây thôi, bà còn nghĩ nếu nhà sư già có kiệt lực, ngã lăn ra chết, bà cũng chẳng đoái hoài.

Vị cao tăng vẫn đứng như thế trong vườn. Khi ánh trăng lặn khuất, bóng của cụ hiện ra kỳ quái như một ngọn cây khô quắt.

" Không, không, ta với cái bóng kia không liên can gì với nhau hết!". Bà phi gào lên trong lòng. Cơ sự xảy ra vượt ra ngoài tầm suy nghĩ của nàng. Có thể là điều hiếm có nhưng trong một thoáng như thế này, bà phi quên quấy mình là một mỹ nhân. Bảo rằng lúc đó bà cố ý quên đi thì có vẻ đúng hơn.

Cuối cùng, bầu trời xen một vài vệt trắng. Trong cái lờ mờ của buổi hừng đông, vị lão tăng vẫn còn đứng nguyên đấy.

Hoàng phi thua cuộc. Bà đành lên tiếng gọi thị nữ ra ngoài vườn mời nhà sư đến trước rèm.

Vị lão tăng đã đạt đến mức độ vong ngã, không biết xác thịt mình hãy còn hay đã bị hủy diệt. Cụ hết phân biệt nổi kẻ đang chờ đợi mình là bà hoàng phi hay là kiếp lai sinh. Khi nhận ra bóng người thị nữ bước xuống khu

vườn nửa sáng nửa tối để đến kề bên, cụ cũng không hình dung ra được những gì sẽ xảy ra tiếp đó.

Thị nữ truyền lại lời mời của hoàng phi. Lão tăng đáp lại bằng một âm thanh giống như tiếng kêu kinh hãi, không phải tiếng người.

Phía trong bức rèm chỗ bà phi ngồi tối đen, người từ bên ngoài không thể nhìn được hình dáng của bà. Vị lão tăng quì xuống trước bà, hai tay bưng mặt khóc.

Cụ khóc một hồi lâu, không có lấy một lời. Khóc và chỉ biết khóc, tưởng như tiếng khóc sẽ không bao giờ dứt.

Trong lúc đó, bên dưới bức rèm và từ trong chỗ bóng tối lờ mờ, một bàn tay trắng muốt như tuyết đang chìa ra phía ngoài.

Vị cao tăng chùa Shiga đưa hai tay ra đón nhận và ấp ủ bàn tay của người mình yêu thương. Cụ áp bàn tay đó lên trán mình, rồi lên má.

Hoàng phi Kyôgoku cảm được cái lạnh từ bàn tay thô kệch đang chạm đến tay mình. Sau một lúc, bàn tay đó bỗng nóng lên rồi dần dần ướt đẫm. Bà cảm thấy không chút thoải mái khi bàn tay của mình đang thấm ướt nước mắt của ai đó.

Thế nhưng bầu trời đã trắng bạch và khi hoàng phi nhận ra ánh sáng bắt đầu len vào sau rèm, trong lòng người đàn bà có con tim đạo hạnh này bỗng nhiên một linh cảm lạ lùng từ đâu đến xâm chiếm: không còn nghi ngờ gì nữa, cái bàn tay không quen biết đã ấp ủ tay ta bên kia tấm rèm chỉ có thể là bàn tay của chính Đức Thế Tôn.

Một cảnh tượng huyền ảo như sống dậy trong lòng hoàng phi. Đó là khung cảnh cõi Tịnh Độ với nền bằng lưu ly, với vô số lầu đài cung điện bằng thất bảo, với bóng dáng những vị thần tiên đang tấu nhạc, với những khu hồ hoàng kim trải cát thủy tinh có muôn nghìn đóa hoa sen lấp lánh ánh sáng,

với lũ chim gia-lãng-tần-la ríu ra ríu rít... tất cả đều như vừa được tái sinh. Nếu trên thực tế đó là quang cảnh của cõi Tịnh Độ mà hoàng phi tin rằng mình sẽ thừa hưởng thì kể từ nay, nàng có thể sẵn sàng chấp nhận tình yêu của vị lão tăng. Hoàng phi chỉ còn đợi người đàn ông có bàn tay của Đức Phật lên tiếng gọi: "Hãy vén rèm lên!" mà thôi. Vị lão tăng có thể cầu xin nàng điều đó. Có thể nàng sẽ vén rèm cho cụ. Cũng như trong buổi gặp gỡ bên bờ hồ Shiga, có thể hoàng phi Kyôgoku sẽ cho phép nhà sư già được nhìn thấy khuôn mặt tuyệt mỹ của nàng. Và nàng cũng có thể mời cụ bước vào bên trong nữa...

Hoàng phi Kyôgoku chờ đợi.

Thế nhưng vị lão tăng chùa Shiga không thốt lên lấy một lời. Cụ không cầu xin điều gì cả. Bàn tay già nua đang nắm chặt lấy bàn tay của người đẹp cuối cùng rồi cũng buông ra. Cụ để bàn tay trắng muốt như tuyết đó tro trọi trong ánh sáng của buổi bình minh.

Vị cao tăng đi khuất. Hoàng phi cảm thấy tim mình buốt giá.

Vài ngày sau, có tin đưa đến là vị cao tăng đã viên tịch trong thảo am của người. Từ đó, hoàng phi Kyôgoku bắt đầu ngồi nắn nót chép những trang kinh để tiến cúng nhà chùa. Đó là Vô Lượng Thọ Kinh, Pháp Hoa Kinh, Hoa Nghiêm Kinh, toàn những bản kinh quý hiếm.

(Dịch xong tại Tôkyô, ngày 17/09/2007.)

Tham khảo

1) Aury, Dominique, 1983, Le prêtre du temple de Shiga et son amour (dịch Mishima theo The Priest and His Love), trong Yukio, Mishima, La Mort en Été, Gallimard, Paris.

2) Mishima, Yukio, 1978, Shigadera shônin no koi, trong Mishima Yukio, Misaki nite no Monogatari, Shinchô Bunko, Tôkyô.

2) Morris, Ivan, 1962, The Priest and His Love (dịch Shigadera shônin no koi), trong Morris, Ivan chủ biên, Modern Japanese Stories, An Anthology, Charles Tuttle Co, Tokyo, bản in lần thứ 23, 1997.

Chú Thích

[1] - Taiheiki, tiểu thuyết lịch sử Nhật Bản ghi lại giai đoạn biến loạn tranh giành vào thời trung cổ Nhật Bản. Gồm 40 quyển, tương truyền do một nhà sư, Kojima Hôshi viết. Sáng tác khoảng 1368-75 hay 1375-79.

[2] - Ikkaku Sennin (Nhất Giác Tiên Nhân), còn gọi là Ikkasen (Nhất Giác Tiên) hay Dokkakusen (Độc Giác Tiên), người được xem như là một tiền thân của Đức Phật. Người nước Bà La Nại bên Ấn Độ, vốn do nai sinh ra trong rừng, đầu có một sừng. Tu thiền định lâu năm nên có pháp thuật. Vì oán hận nhà vua nên vị này làm cho trời hạn hán. Sau bị một dâm nữ do nhà vua gửi đến quyến rũ làm mất phép thần thông. Từ đấy mưa lại chan hòa. Sự tích này đã thành đề tài của tuồng Nô của Konparu Zenchiku (1405-khoảng 1470).

[3] - Còn gọi là Suufukuji (Sùng Phúc Tự) một ngôi chùa cổ xây từ năm 668 bên cạnh kinh đô khi đó còn là Nara. Một trong mười ngôi chùa lớn đương thời nhưng nay không còn dấu tích.

[4] - Triều đại trung cổ Nhật Bản dài khoảng 400 năm.

[5] - Tư tưởng cho rằng có một thế giới thanh tịnh cực lạc thiên biến vạn hóa ở Tây Phương, nơi có Phật A Di Đà và chư Phật. Con người nếu tu hành có thể thác sanh về đấy. Bắt đầu ở Trung Quốc, sau trở thành một phái tôn giáo ở Nhật với giáo tổ là tăng Hônen (Pháp Nhiên, 1133-1212).

[6] - Ôjô Yôshuu, sách nhà Phật, 3 quyển do tăng Genshin (Nguyên Tín, 942-1017) trứ tác, hoàn thành năm 986, khuyên người niệm Phật để được vãng sinh cực lạc.

[7] - Hay Eshin Sôzu, tên thường dùng để gọi tăng Genshin, cao tăng phái Tendai (Thiên Thai), từng du học bên Trung Quốc.

[8] - Cửu ngư nhất mao, chữ của Tư Mã Thiên trong bức thư gửi cho bạn là Nhiệm Thiếu Khanh."Phản lệnh bộc phục pháp thụ hình, nhược cửu ngư vong nhất mao". Ý nói là "một chuyện nhỏ không thấm vào đâu".

[9] - Thất bảo. Còn gọi là thất trân.

[10]- Theo âm Phạn ngữ Kalavinka, thú đầu người mình chim, có giọng hát ngọt ngào, ở trên đỉnh Tuyết Sơn hay cõi cực lạc.

[11] - Theo âm Phạn ngữ Yojana, đơn vị đo lường thời cổ Ấn Độ. Một Yojana rộng đến 7 đến 9 dặm Anh.

[12] - Tức Tu Di Sơn (Shumisen) do chữ Phạn Sumeru là đỉnh núi ở trung tâm thế giới của nhà Phật, có Đế Thích và Tứ Thiên Vương cai trị, vây xung quanh bởi bát sơn bát hải.Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao lại quay vòng bên ngoài.

[13] - Thủy Quán Tưởng, chữ nhà Phật để chỉ sự tập trung tinh thần để suy nghĩ về dòng nước trong trên cõi Tịnh Độ. Đây là quán tưởng thứ 2 trong số 16 phép (thập lục quán) được giảng trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh.

[14] - Kinh Cực, tên một khu vực và cung điện trong thành Kyôto. Thường ám chỉ gia đình quyền thần và ngoại thích Fujiwara no Michinaga, đời đời có nhiều con gái gả cho các thiên hoàng.

[15] - Trượng có hình đầu chim bồ câu (câu trượng) để mừng người trên 80 tuổi vì bồ câu là giống chim ăn không bị hóc.